**GV: Hồ Thị Lan**

**Email: Hothilan09@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ 4, 5 chữ | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ 4, 5 chữ | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong bài thơ  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong văn bản  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua bài thơ.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà bài thơ muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ  **TRƯỜNG THCS HOÀNG SA** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023- 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7** |
|  | *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | (Đề kiểm tra có 02 trang) |

**I. ĐỌC - HIỂU** **(6,0 điểm) Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**CẦU VỒNG**

(Phạm Thanh Quang)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chiếc cầu vồng bảy sắc  Uốn mình góc trời xa  Cầu vồng cũng có bạn  Cùng vươn qua mái nhà. | Chiếc cầu vồng bảy sắc  Lung linh cong lên trời  Như lưng mẹ hôm sớm  Làm lụng chẳng nghỉ ngơi. | Ơ kìa cầu vồng nhỏ  Còng lưng cõng cầu to  Như đôi bạn thân thiết  Chẳng xa nhau bao giờ. |

(Nguồn: <https://thohay.vn/bai-tho-cau-vong.html>)

**Câu 1.** **(0,5 điểm)** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát. C. Thơ bốn chữ.

B. Thơ năm chữ. D. Thơ lục bát biến thể.

**Câu 2.** **(0,5 điểm)** Cách gieo vần của đoạn thơ dưới đây là:

“Chiếc cầu vồng bảy sắc

Uốn mình góc trời xa

Cầu vồng cũng có bạn

Cùng vươn qua mái nhà.”

A.Gieo vần lưng B. Gieo vần chân, vần liền.

C. Gieo vần chân, vần cách. D. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** **(0,5 điểm)** Xác định biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

“Chiếc cầu vồng bảy sắc

Uốn mình góc trời xa”

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4. (0,5 điểm)** Tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “*Chiếc cầu vồng bảy sắc*/ *Uốn mình góc trời xa*” là……………………

**Câu 5. (0,5 điểm)** “Như đôi bạn thân thiết”

Nhịp thơ của câu trên là……

1. 2/3 B. 3/2 C. 1/4 D. A, B, C đúng

**Câu 6. (0,5 điểm)** Em hãy chọn đáp án đúng nhất. Bài thơ “Cầu vồng” thuộc chủ đề:

1. Bầu trời tuổi thơ B. Khúc nhạc tâm hồn

C. Cội nguồn yêu thương D. Giai điệu đất nước

**Câu 7**. **(0,5 điểm)** Em hãy giải thích nghĩa của từ “*vươn”* trong hai dòng thơ: “*Cầu vồng cũng có bạn/ Cùng vươn qua mái nhà” ?.*

1. *Vươn* ở đây nghĩa là dài mãi ra.
2. *Vươn* ở đây là hoạt động làm dãn thẳng gân cốt ra.
3. Vươn ở đây là tự làm cho bộ phận, thân thể dãn dài ra.
4. A, B, C đúng

**Câu 8**. (0,5 điểm) Bài thơ đã đem đến cho em những cảm xúc gì?

A.Thích thú trước vẻ đẹp của cầu vồng B. Say mê trước vẻ đẹp của cầu vồng

C. Yêu quý thiên nhiên D. A, B, C đúng

**Câu 9. (1,0 điểm)** Chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh để miêu tả cầu vồng. Qua đó, em thấy mình có trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ thiên nhiên?

**Câu 10. (1,0 điểm)** Đọc bài thơ, em rút ra được thông điệp gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Xung quanh em, có rất nhiều người bạn luôn nỗ lực vươn lên để đạt những thành tích cao trong học tập, trở thành tấm gương sáng cho mọi người. Em hãy viết bài văn bày tỏ tình cảm của mình về một người bạn mà em có ấn tượng sâu sắc nhất.

- HẾT-

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN NGỮ VĂN 7**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM 7**

1. **ĐỌC - HIỂU (6.0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 1 | **B** | 0,5 |
| 2 | **C** | 0,5 |
| 3 | **B** | 0,5 |
| 4 | Giúp sự vật (cầu vồng) trở nên gần gũi với con người | 0,5 |
| 5 | **C** | 0,5 |
| 6 | **B** | 0,5 |
| 7 | **A** | 0,5 |
| 8 | **D** | 0,5 |
| 9 | Từ ngữ: *cõng, uốn mình, còng lưng*  - Hình ảnh: *như lưng mẹ hôm sớm, như đôi bạn thân thiết,* …  - Học sinh nêu được cụ thể trách nhiệm của bản thân. Có thể nêu được trách nhiệm khác nhau, song cần phù hợp với nội dung bài thơ (yêu quý, say mê…) | 0,25  0,25  0,5 |
| 10 | Học sinh nêu được cụ thể thông điệp. Có thể nêu được thông điệp rút ra khác nhau, song cần phù hợp với nội dung bài thơ. Sau đây là một số gợi ý:  - Không ngừng khám phá thế giới mở rộng trí tưởng tượng của bản thân để sự sáng tạo phát triển.  - Giúp đỡ những người xung quanh tùy theo khả năng của chính mình.  - Mở lòng đón nhận và quan sát thiên nhiên. | 1,0 |
| **II** | Xung quanh em, có rất nhiều người bạn luôn nỗ lực vươn lên để đạt những thành tích cao trong học tập, trở thành tấm gương sáng cho mọi người. Em hãy viết bài văn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình về một người bạn mà em có ấn tượng sâu sắc nhất. | | **4,0** |
|  | a. | *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm về:* có các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
|  | b. | *Xác định đúng đối tượng biểu cảm*: một người bạn biết nỗ lực vươn lên để đạt những thành tích cao trong học tập, trở thành tấm gương sáng cho mọi người. | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | c. | *Triển khai bài viết:* theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp giữa bộc lộ cảm xúc với nêu các đặc điểm liên quan tới đối tượng biểu cảm.  Sau đây là một gợi ý:   * Giới thiệu người bạn mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ. Bày tỏ những tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người bạn đó. * Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người bạn đó: * Về vẻ đẹp ngoại hình * Về hoàn cảnh sống * Những phẩm chất tốt đẹp (có nghị lực vươn lên, có thành tích học tập cao; biết giúp đỡ, hỗ trợ những bạn học yếu trong lớp; hòa đồng và có trách nhiệm với tập thể…) * - Nêu ấn tượng sâu sắc nhất về người bạn ấy (Có thể kể một kỉ niệm sâu sắc) * \* Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người bạn ấy. | 0,5  2,0 |
|  | d. | *Sáng tạo*: có cách diễn đạt mới mẻ, tạo được những rung cảm sâu sắc và hướng người đọc đến những tình cảm đẹp đẽ dành cho bạn bè trong cuộc sống. | 0,25 |
|  | e. | *Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |

**Biểu điểm:**

3,0 – 4,0 điểm: Đảm bảo tất cả yêu cầu về nội dung và diễn đạt, bài viết độc đáo, sáng tạo.

2,0 – 3,0 điểm: Đảm bảo được các yêu cầu trên nhưng diễn đạt chưa sinh động, chưa hoàn toàn chính xác, còn mắc một vài lỗi chính tả.

1,0 – 2,0 điểm: Thực hiện được yêu cầu nội dung ở thân bài nhưng mở bài và kết bài chưa đạt yêu cầu, mắc khá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt chưa rõ ràng mạch lạc, dùng từ thiếu chính xác.

0,5 – 1,0 điểm: Thực hiện được dưới một nửa yêu cầu về nội dung, chưa đảm bảo hình thức bài văn, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ chưa chính xác.

0 – 0,5 điểm: Không thực hiện được các yêu cầu ở phần nội dung và diễn đạt, sai phương pháp, chỉ viết vài dòng chiếu lệ.

**HẾT**